

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 63/2020/HS-PT

Ngày: 26-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Xuân Long**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Huỳnh Việt Trung**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Nhanh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1966, tại phường T, thành Phố Đ, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Số 147, khóm S, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ và hai người con sinh năm 1985 và sinh năm 1993 (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định. Lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-359.09 (loại

108cm³) chở vợ là bà T1, lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng từ Trung Lương đến Mỹ Thuận. Khi đến km 1998 + 900, đoạn thuộc ấp P, xã N, huyện C, bị cáo T điều khiển xe lách về phía bên phải, do không làm chủ tay lái, bị cáo để xe mô tô biển số 66S1-359.09 đụng vào phía sau xe đạp do ông Phạm Minh K đang lưu thông phía trước cùng chiều (trong phần làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ), gây tai nạn làm ông K bị thương, được đưa đến Bệnh viện C và Bệnh viện quận 2, thành phố H điều trị. Đến ngày 29/8/2019, ông K tử vong. Riêng bà T1 bị thương ở tay.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 197/2019/TTh ngày 29/8/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận ông Phạm Minh K chết do: Máu tụ dưới màng cứng, đã phẫu thuật giải áp, khâu treo màng cứng bán cầu đại não trái, dập não trán. Loét do tì đè từ lưng hai bên và xương cụt. Bệnh nhân đái tháo đường.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo T chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trịnh Văn T bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng và giao cho chị Phạm Thị Duy K quản lý.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2020, bị cáo Trịnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, lại là hộ nghèo nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi sống gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Tòa sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, theo hồ sơ thể hiện, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, nhưng mức án trên là thỏa đáng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 197/2019/TTh ngày 29/8/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Trịnh Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 66S1-359.09 lưu thông trên Quốc lộ 1 thuộc ấp P, xã N, huyện C, do không làm chủ tay lái nên đã đụng vào phía sau xe đạp của ông Phạm Minh K đang lưu thông phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm ông K bị thương và tử vong sau đó. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì quá cầu thả trong lúc điều khiển xe, không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và không làm chủ được tay lái đã đụng vào xe đạp của ông K đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm ông K bị thương nặng và tử vong. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả mà mình đã gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo T nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến an

toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe, T sản của nhân dân, cụ thể trong vụ án này tính mạng của ông Phạm Minh K bị xâm phạm nghiêm trọng, mà nó còn gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông trên đường. Trong vụ án này bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, điều này đã chứng tỏ rằng bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, lỗi trong vụ án này hoàn toàn ở phía bị cáo. Án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 03 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện sau khi phạm tội mặc dù gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 49.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả đã gây ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian tham gia lực lượng du kích góp phần bảo vệ an ninh, trật tự tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và đây được xem là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo T chấp hành hình phạt tù.

2/ Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bị cáo Trịnh Văn T 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005136 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Long